

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ ĐIỆN PHÚ THỌ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO **TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG**

NGHỀ CÔNG NGHỆ Ô TÔ

*(Ban hành theo quyết định số 362/QĐ-CDPT ngày 10 tháng 7 năm 2023 của
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ)*

Năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo quyết định số 362/QĐ - CDPT ngày 10 tháng 7 năm 2023
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ)

Tên ngành, nghề: Công nghệ ô tô

Mã ngành, nghề: 5510216

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông

Thời gian đào tạo: 2 năm

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Bằng tốt nghiệp Trung cấp

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, có năng lực hành nghề công nghệ ô tô tương ứng với trình độ cao đẳng; có đạo đức, sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế; bảo đảm nâng cao năng suất, chất lượng lao động; tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

Người học có năng lực thực hiện được các công việc của trình độ trung cấp nghề công nghệ ô tô và giải quyết được các công việc có tính phức tạp; có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại vào công việc, hướng dẫn và giám sát được người khác trong nhóm thực hiện công việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức

- + Vận dụng được kiến thức kỹ thuật cơ sở vào việc tiếp thu các kiến thức chuyên môn nghề Công nghệ ô tô;
- + Trình bày được cấu tạo và nguyên lý hoạt động các hệ thống, cơ cấu trong ô tô;
- + Hiểu được cách đọc bản vẽ kỹ thuật và phương pháp tra cứu tài liệu kỹ thuật chuyên ngành ô tô;
- + Giải thích được nội dung các công việc trong quy trình tháo, lắp, kiểm tra, hiệu chỉnh, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô;
- + Trình bày được nguyên lý, phương pháp vận hành và phạm vi sử dụng các trang thiết bị trong nghề Công nghệ ô tô;
- + Nêu được các nội dung, ý nghĩa của kỹ thuật an toàn và, vệ sinh công nghiệp.

- Kỹ năng

- + Lựa chọn đúng và sử dụng thành thạo các loại dụng cụ, thiết bị tháo, lắp, đo và kiểm tra trong nghề công nghệ ô tô;
- + Thực hiện được công việc tháo, lắp, kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa hư hỏng trên các hệ thống trong ô tô đúng quy trình kỹ thuật và đảm bảo an toàn lao động;
- + Sử dụng được một số trang thiết bị hiện đại hỗ trợ sửa chữa hư hỏng trên ô tô;
- + Giao tiếp, tra cứu được các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh;
- + Sử dụng máy vi tính soạn thảo văn bản, cài đặt và khai thác các phần mềm chuyên ngành;
- + Làm được các công việc cơ bản của người thợ nguội, thợ hàn và thợ điện phục vụ cho quá trình sửa chữa ô tô;
- + Có khả năng tiếp thu công nghệ mới trong lĩnh vực ô tô;
- + Kèm cặp và hướng dẫn tay nghề cho thợ bậc thấp hơn.

- Chính trị, đạo đức
 - + Hiểu biết một số kiến thức phổ thông về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Hiến pháp và Pháp luật của Nhà nước;
 - + Có lương tâm nghề nghiệp, có ý thức chấp hành đúng tổ chức kỷ luật và tác phong làm việc công nghiệp;
 - + Tích cực học tập và rèn luyện đạo đức để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của công việc.
- Thể chất, quốc phòng
 - + Thường xuyên rèn luyện thân thể để có đủ sức khỏe học tập và công tác lâu dài;
 - + Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về công tác quân sự và tham gia quốc phòng.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Chăm sóc, làm đẹp xe ô tô;
- Quản lý vật tư, phụ tùng ô tô;
- Sản xuất phụ tùng và lắp ráp ô tô;
- Kinh doanh trong lĩnh vực ô tô và phụ tùng ô tô;
- Sửa chữa động cơ ô tô;
- Sửa chữa gầm ô tô;
- Sửa chữa điện và điều hòa ô tô;
- Tư vấn dịch vụ trong lĩnh vực ô tô;
- Kiểm định ô tô;
- Quản lý bộ phận chăm sóc khách hàng ở các đại lý bán, bảo hành ô tô;
- Quản lý gara ô tô, trung tâm bảo hành - sửa chữa ô tô.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 34
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 106 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ
- Khối lượng các môn học/mô đun chuyên môn: 2125 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 763 giờ; thực hành, kiểm tra: 1617 giờ

3. Nội dung chương trình

Mã MH, MD	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)				
		Số tín chỉ	Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thí nghiệm/ thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung.	17	255	94	148	13
MH01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH03	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2
MH04	Giáo dục quốc phòng và An ninh	3	45	21	21	3
MH05	Tin học	3	45	15	29	1
MH06	Tiếng anh	6	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	89	2125	669	1377	79
I	Môn học, mô đun cơ sở	27	455	253	174	28

Mã MH, MD	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)				
		Số tín chỉ	Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thí nghiệm/ thảo luận	Kiểm tra
MH07	Toán	6	90	40	45	5
MH08	Vật lý	4	60	45	11	4
MH09	Vẽ kỹ thuật	2	30	19	9	2
MH10	Cơ kỹ thuật	1	15	10	4	1
MH11	Vật liệu kỹ thuật	2	30	22	6	2
MH12	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	1	15	10	4	1
MH13	Kỹ năng mềm	2	30	18	10	2
MH14	Khởi sự doanh nghiệp	2	30	18	10	2
MH15	An toàn lao động	2	30	25	3	2
MH16	Kỹ thuật điện, điện tử cơ bản	3	45	34	8	3
MD17	Thực hành nguội cơ bản	1	40	8	30	2
MD18	Thực tập hàn điện cơ bản	1	40	4	34	2
2	Môn học, mô đun chuyên môn	62	1670	416	1203	51
MH19	Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa	3	45	38	4	3
MH20	Công nghệ sản xuất phụ tùng và lắp ráp ô tô	2	30	24	4	2
MH21	Cấu tạo ô tô	8	120	107	7	6
MH22	Trang bị điện - điện lạnh ô tô	6	90	77	8	5
MD23	Bảo dưỡng và sửa chữa động cơ ô tô	6	180	23	152	5
MD24	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ xăng	3	90	12	75	3
MD25	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel	3	90	12	75	3
MD26	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống truyền lực	3	90	12	75	3
MD27	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống treo và hệ thống lái	2	60	8	50	2
MD28	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh	2	60	8	50	2
MD29	Bảo dưỡng và sửa chữa trang bị điện ô tô	4	110	14	92	4
MD30	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điều hòa không khí trên ô tô	2	60	8	50	2
MH31	Kỹ thuật lái ô tô	2	45	6	36	3
MH32	Kỹ thuật chẩn đoán ô tô	3	45	37	5	3
MD33	Bảo dưỡng và sửa chữa xe gắn máy	3	75	15	57	3

Mã MH, MD	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)				
		Số tín chỉ	Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thí nghiệm/ thảo luận	Kiểm tra
MD34	Thực tập sản xuất	11	480	15	463	2
	Tổng	106	2380	763	1525	92

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Phương thức đào tạo: Theo niên chế

4.2. Các môn học chung: Do Bộ Lao động – Thương binh và xã hội quy định và ban hành.

4.3. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Học tập nội quy, quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho sinh viên khi mới nhập trường;

- Tổ chức tham quan, thực nghiệm tại các cơ sở sản xuất;

- Tham gia các hoạt động hỗ trợ khác để rèn luyện sinh viên;

- Thời gian và nội dung hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian học tập như sau:

STT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

4.4. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học/mô đun

- Ôn thi MH/MD được bố trí ngoài giờ; thời gian dành cho thi kết thúc MH/MD:

Không quá 8 giờ

- Hình thức thi hết môn học, mô đun:

+ Đối với môn học chung: theo quy định của nhà nước

+ Đối với môn học: viết, vấn đáp hoặc trắc nghiệm

+ Đối với mô đun: thực hành, viết, vấn đáp hoặc trắc nghiệm

4.5. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo với tất cả các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo có điểm tổng kết trung bình của môn học, mô đun $\geq 5,0$ và các điều kiện, quy chế, quy định khác cụ thể của nhà trường thì được dự thi tốt nghiệp;

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm 2 môn: Môn lý thuyết chuyên môn và môn thực hành với thời gian và hình thức thi như bảng sau:

STT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi	Ghi chú
1	Lý thuyết chuyên môn	Viết, trắc nghiệm	Không quá 180 phút	
		Vấn đáp	Chuẩn bị không quá 20 phút. Thi không quá 40 phút	Có thể thi trực tiếp hoặc trực tuyến
2	Thực hành	Bài thực hành kỹ năng nghề nghiệp tổng hợp	Không quá 240 phút	

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của người học và các quy định có liên quan để xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp theo quy định.

4.6. Các chú ý khác.

Đối tượng tuyển sinh là học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở học song song chương trình GDTX cấp THPT và đối tượng tuyển sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông không phải học môn Toán (MH07) và môn Vật lý (MH08).

HIỆU TRƯỞNG

